

B. Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc và phong trào hòa bình dân chủ trên thế giới.

C. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở các nước.

D. Làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ.

Câu 11. Ngày 19-12-1946, thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp cho thấy?

A. Đảng và chính phủ đã chọn đúng thời cơ để phát động cuộc kháng chiến

B. Âm mưu cầu kết giữa thực dân Pháp và quân Trung Hoa dân quốc đã thất bại.

C. Nhân dân Việt Nam quyết không nhượng bộ lợi ích tối cao của dân tộc.

D. Công cuộc chuẩn bị kháng chiến lâu dài của Việt Nam đã hoàn thiện,

Câu 12. Ngày 13/8/1945, khi nhận được tin Nhật Bản sắp đầu hàng Đồng minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã thành lập?

A. Ủy ban lâm thời Khu giải phóng.

B. Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.

C. Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ.

D. Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam.

Câu 13. Tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa, thông qua 10 chính sách của Việt Minh là nội dung của?

A. Tuyên ngôn độc lập của chủ tịch Hồ Chí Minh (9-1945).

B. Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương (8-1945) .

C. Quân lệnh số 1 của Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc (8-1945).

D. Đại hội quốc dân tại Tân Trào – Tuyên Quang (8-1945).

Câu 14. Vì sao năm 1953 thực dân Pháp thực hiện kế hoạch Na va ?

A. giành một thắng lợi quyết định để “kết thúc chiến tranh trong danh dự”.

B. giành lấy một thắng lợi quân sự để tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

C. giành lại quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.

D. giành thắng lợi quân sự để nâng cao vị thế của nước Pháp trên thế giới.

Câu 15. Ba chiến dịch lớn trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975?

A. Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Xuân Lộc.

B. Tây Nguyên, Buôn Ma Thuột, Hồ Chí Minh.

C. Tây Nguyên, Buôn Ma Thuột, Huế - Đà Nẵng.

D. Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.

Câu 16. Một trong những nguyên nhân chủ quan dẫn tới thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945)?

A. những thắng lợi của phe Đồng minh chống phát xít.

B. tinh thần đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương.

C. truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết của nhân dân.

D. sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc và bạn bè quốc tế.

Câu 17. Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Chấm dứt vĩnh viễn sự xâm lược và ách cai trị của đế quốc Pháp, Mĩ.

B. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành đảng cầm quyền.

C. Mở đầu một kỉ nguyên mới của dân tộc: kỉ nguyên độc lập, tự do.

D. Cổ vũ các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc đứng lên đấu tranh giải phóng.

Câu 18. Về quản lý hành chính trên Biển Đông, Chính phủ Việt Nam có hành động nào sau đây vào năm 1982?

A. Tiến hành vận chuyển lương thực ra Hoàng Sa.

B. Tiến hành vận chuyển lương thực ra Trường Sa.

C. Tiến hành tổng tuyển cử trên cả nước và ở đảo.

D. Thành lập huyện đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Câu 19. Trong Đại hội lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9-1960) đã xác định Miền Bắc có vai trò như thế nào đối với cách mạng cả nước?

A. Quyết định nhất.

B. Quan trọng nhất.

C. Quyết định trực tiếp.

D. Cơ bản nhất.

Câu 20. Hình thức đấu tranh chủ yếu của nhân dân miền Nam những ngày đầu sau Hiệp định Giơnevơ (1954-1956)?

A. bạo lực cách mạng.

B. đấu tranh vũ trang.

C. đấu tranh chính trị.

D. khởi nghĩa giành quyền làm chủ.

PHẦN 2: Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai: (3 điểm)

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, với đường lối kháng chiến đúng đắn, được vận dụng linh hoạt, sáng tạo. Truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết và ý chí kiên cường trong đấu tranh chống ngoại xâm của nhân dân Việt Nam. Hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân trong cả nước và một trận dân tộc thống nhất được củng cố, mở rộng, lực lượng vũ trang không ngừng lớn mạnh, hậu phương rộng lớn, vững chắc về mọi mặt.

- Tư liệu trên nói về nguyên nhân thành công của cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Sự lãnh đạo của Đảng là nguyên nhân quyết định dẫn tới thắng lợi của cách mạng.
- Mặt trận dân tộc thống nhất trong tư liệu là Mặt trận Việt Minh, sau đó là Liên Việt.
- Thắng lợi của kháng chiến chống Pháp là thắng lợi của lực lượng vũ trang nhân dân.

Câu 2: Cho đoạn tư liệu sau:

“... Trên cơ sở khẳng định kẻ thù vẫn là đế quốc Mỹ và tay sai Nguyễn Văn Thiệu - kẻ đang phá hoại hòa bình, ngăn cản nhân dân ta đi tới độc lập, tự do, thống nhất Tổ quốc, Hội nghị của Đảng nêu rõ nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam trong giai đoạn hiện tại là tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và nhấn mạnh trong bất cứ tình huống cũng phải tiếp tục con đường cách mạng bạo lực, phải nắm vững chiến lược tiến công, kiên quyết đấu tranh trên cả ba mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao, với tính chủ động, linh hoạt cao, không ngừng giữ vững và phát triển lực lượng cách mạng về mọi mặt, đánh thắng từng bước và chủ động trong mọi tình huống, đưa cách mạng miền Nam tiến lên.”

(Trích Đại cương Lịch sử Việt Nam, tập III. NXB Giáo Dục. Năm 2006. Tr258)

- Đoạn trích trong tư liệu đề cập đến Hội nghị 15 của Ban chấp hành trung ương Đảng.
- Sau Hiệp định Pari, đất nước chưa được độc lập, thống nhất hoàn toàn do Mỹ vẫn tiếp tục chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- Điểm tương đồng trong Nghị quyết 21 và Nghị quyết 15 của Đảng là đấu tranh trên cả ba mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao.
- Kết quả của việc “tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân” là Đại thắng mùa Xuân năm 1975.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Về phía Quân đội nhân dân Việt Nam, có một thực tế là từ sau năm 1975, hàng loạt đơn vị quân đội đã được cho giải thể. Ở vùng biên giới Tây Nam, hầu như ta không có bộ binh thường trực, nên những tháng đầu năm 1977, khi bị quân Pôn Pốt tấn công bất ngờ, ta rơi vào thế bị động và chịu tổn thất thật lớn. Bên cạnh đó, phía Việt Nam vẫn hi vọng về một phương pháp đàm phán hòa bình để giải quyết các xung đột. Tuy nhiên, tập đoàn Pôn Pốt tiến công ngày một mạnh mẽ hơn buộc quân đội Việt Nam phải mở cuộc phản công vào cuối năm 1977".

(Viện Sử học, Lịch sử Việt Nam thường thức, tập 2, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2014).

- Sau năm 1975, vùng biên giới Tây Nam Việt Nam bị tập đoàn Tưởng Giới Thạch tấn công.
- Sau năm 1975, quân dân Việt Nam tiếp tục thực hiện cuộc đấu tranh tự vệ để bảo vệ Tổ quốc.
- Cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam chống lại Pôn Pốt là cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.
- Hành động tấn công Việt Nam của Pôn Pốt vi phạm nghiêm trọng chủ quyền của Việt Nam.

PHẦN 3: TỰ LUẬN (2 điểm)

Câu hỏi: Trong cuộc kháng chiến chống Pháp 1945-1954, thắng lợi nào đã làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta giành thắng lợi? Nêu hoàn cảnh, diễn biến chính và ý nghĩa của thắng lợi đó?

-----Hết -----

Họ và tên học sinh Lớp.....

Mã đề 209

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5.0 điểm)

Câu 1. Từ sau 30-4-1975, để bảo vệ an toàn lãnh thổ của Tổ quốc, Việt Nam phải đối đầu trực tiếp với những lực lượng nào?

- A. Quân xâm lược Mĩ và quân đội Sài Gòn.
- B. Quân viễn chinh Mĩ và quân Trung Quốc.
- C. Quân Khơ me Đỏ và quân Trung Quốc.
- D. Quân đội Sài Gòn và quân Kho-me Đỏ.

Câu 2. Đại hội Quốc dân được triệu tập tại Tân Trào (16 đến 17-8-1945) đã quyết định cử ra?

- A. Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam.
- B. Chính phủ liên hiệp quốc dân.
- C. Ủy ban lâm thời khu giải phóng.
- D. Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc.

Câu 3. Sự kiện nổi bật nhất đã diễn ra vào ngày 6- 6 - 1969 tại miền Nam Việt Nam là

- A. Thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- B. Thành lập Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.
- C. Thành lập Hội thanh niên cứu quốc.
- D. Thành lập Ủy ban giải phóng miền Nam Việt Nam.

Câu 4. Trong Đại hội lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9-1960) đã xác định Miền Nam có vai trò như thế nào đối với sự nghiệp giải phóng MN?

- A. Quyết định nhất.
- B. Cơ bản nhất.
- C. Quyết định trực tiếp.
- D. Quan trọng nhất.

Câu 5. Ở Việt Nam, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là một trong những bài học lớn, xuyên suốt quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc, trong đó

- A. sức mạnh dân tộc là yếu tố quyết định.
- B. sức mạnh thời đại là yếu tố quyết định.
- C. sức mạnh dân tộc chưa được phát huy.
- D. sức mạnh quốc tế chưa được phát huy.

Câu 6. Trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đứng trước khó khăn nào?

- A. Nạn đói, nạn dốt, khó khăn về tài chính, giặc ngoại xâm và nội phản.
- B. Các đảng phái trong nước đều câu kết với quân Trung Hoa Dân quốc.
- C. Quân Pháp trở lại Đông Dương theo quy định của Hội nghị Póttxđam.
- D. Khối đoàn kết dân tộc bị chia rẽ sâu sắc, lực lượng chính trị suy yếu.

Câu 7. Nội dung nào sau đây không phải là bài học lịch sử của các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay?

- A. Củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.
- B. Tăng cường liên minh quân sự với các nước lớn.
- C. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.
- D. Phát huy tinh thần yêu nước của nhân dân.

Câu 8. Ý nghĩa lớn nhất của chiến thắng Biên Giới thu- đông năm 1950?

- A. ta giành quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- B. là chiến dịch tiến công lớn đầu tiên của ta giành thắng lợi.
- C. chứng tỏ quân đội ta đã trưởng thành.
- D. chứng minh sự vững chắc của căn cứ địa Việt Bắc.

Câu 9. Đặc điểm nổi bật nhất của tình hình nước ta sau khi Hiệp định Giơ -ne-vơ năm 1954 về vấn đề Đông Dương được kí kết?

- A. Pháp rút khỏi miền Bắc, miền Bắc nước ta hoàn toàn giải phóng.
- B. Ngô Đình Diệm lên nắm quyền, Mĩ âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam.
- C. đất nước tạm thời bị chia cắt làm 2 miền với hai chế độ chính trị khác nhau.
- D. Pháp chấm dứt chiến tranh và các hành động quân sự với 3 nước Đông Dương.

Câu 10. Tướng Đờ Ca-xtơ- ri và Bộ chỉ huy tập đoàn diêm Điện Biên Phủ bị bắt sống vào lúc?

A. 17 giờ ngày 7-5-1954.

B. 17 giờ 30 phút ngày 7-5-1954.

C. 17 giờ ngày 5-7-1954.

D. 17 giờ 30 phút ngày 6-5-1954.

Câu 11. Sự kiện nào đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chiến lược “chiến tranh cục bộ”?

A. Chiến thắng mùa khô 1966 – 1967.

B. Chiến thắng Plâyme, Đất Cuốc, Bàu Bàng.

C. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968.

D. Chiến thắng mùa khô 1965 – 1966.

Câu 12. Một trong những ý nghĩa đối với dân tộc ta của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975) là

A. Làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ.

B. Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc và phong trào hòa bình dân chủ trên thế giới..

C. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở các nước.

D. Mở ra kỷ nguyên: Độc lập, thống nhất, đi lên xây dựng CNXH.

Câu 13. Một trong những bối cảnh thế giới khi cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 -1954) của nhân dân Việt Nam nổ ra là?

A. chiến lược toàn cầu của Mỹ đang thất bại.

B. cách mạng CuBa đã giành được thắng lợi.

C. xu thế hòa hoãn Đông-Tây đã xuất hiện

D. hệ thống xã hội chủ nghĩa đang chủ nghĩa đang hình thành

Câu 14. Từ năm 1959 đến năm 1965 hình thức đấu tranh chủ yếu của miền Nam là

A. đấu tranh binh vận.

B. đấu tranh chính trị.

C. đấu tranh vũ trang giành chính quyền.

D. đấu tranh ngoại giao.

Câu 15. Nguyên nhân chủ yếu quyết định thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là do?

A. Sự lãnh đạo tài tình của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

B. Dân tộc Việt Nam có truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất.

C. Quân Đồng minh đã đánh bại phát xít Đức-Nhật trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

D. Đã tập hợp được lực lượng yêu nước ở mọi mặt trận thống nhất.

Câu 16. Cách mạng tháng Tám năm 1945 của nhân dân Việt Nam kết thúc thắng lợi đã?

A. Tạo điều kiện hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước.

B. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh vũ trang ở các nước Mỹ Latinh.

C. Mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

D. Mở đầu kỉ nguyên độc lập, tự do, nhân dân lao động nắm chính quyền.

Câu 17. Thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong Cách mạng tháng Tám đã có ý nghĩa như thế nào đối với thế giới ?

A. Xây dựng vững chắc thành trì của phong trào giải phóng dân tộc.

B. Cổ vũ các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc đấu tranh tự giải phóng.

C. Góp phần đưa đến sự ra đời của hơn 100 quốc gia độc lập trẻ tuổi.

D. Góp phần làm đảo lộn và đưa tới thất bại chiến lược toàn cầu của Mỹ.

Câu 18. Chiến dịch Biên giới 1950 của quân dân Việt Nam đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch quân sự nào của thực dân Pháp?

A. Kế hoạch “hành quân kép”.

B. Kế hoạch quân sự Đờ Lát đơ Tátxinhi.

C. Kế hoạch quân sự Nava.

D. Kế hoạch quân sự Rove.

Câu 19. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2 - 1951) đã quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai lấy tên?

A. Đảng Cộng sản Việt Nam.

B. Đảng Lao động Việt Nam.

C. Đảng Cộng sản Đông Dương.

D. Đảng Lao động Đông Dương.

Câu 20. Đâu không phải là một trong những cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4-1975 ở Việt Nam?

A. Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc (1979 - 1989).

B. Cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền của Việt Nam ở Biên Đông.

C. Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam (1975 - 1979).

D. Cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ để thống nhất đất nước.

PHẦN 2: Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai: (3 điểm)

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Chính phủ Việt Nam đã triển khai nhiều hoạt động thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, như: tổ chức triển lãm các hiện vật lịch sử, nghiên cứu, khảo sát điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, xây bia chủ quyền, thiết lập các ngọn đèn biển và đưa dân ra sinh sống trên các đảo.

Trong giải quyết các tranh chấp chủ quyền biển đảo, Việt Nam luôn kiên quyết và kiên trì đấu tranh bằng các biện pháp phù hợp với nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, lấy bảo vệ vững chắc chủ quyền, lợi ích quốc gia, dân tộc và giữ vững hòa bình, ổn định để đất nước phát triển làm mục tiêu cao nhất.

- a. Sử dụng bạo lực là nguyên tắc của Việt Nam trong giải quyết các tranh chấp chủ quyền biển đảo hiện nay.
- b. Xây bia chủ quyền là một trong những hoạt động thực thi chủ quyền biển đảo của Việt Nam hiện nay.
- c. Ngăn cản ngư dân đánh bắt hải sản ở Biển Đông là hành động thể hiện thiện chí hòa bình của Việt Nam.
- d. Chính phủ Việt Nam chủ trương giải quyết các tranh chấp chủ quyền biển đảo bằng các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây và dựa vào kiến thức đã học:

“Chiến tranh phá hoại của Mĩ đã phá hủy hầu hết những cái mà nhân dân ta đã tốn biết bao công sức để xây dựng nên, làm cho quá trình tiến lên sản xuất lớn bị chậm lại đến vài ba kế hoạch 5 năm”

(Đảng cộng sản Việt Nam, Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, NXB. Sự Thật, Hà Nội, 1977, trang 37, 38).

- a. Đây là nhận định về hậu quả mà chiến tranh phá hoại đế quốc Mĩ đã gây ra cho miền Bắc trong những năm kháng chiến chống Mĩ cứu nước.
- b. Chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mĩ đã phá hủy hoàn toàn miền Bắc, gây khó khăn cho cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta.
- c. Quân dân miền Bắc đã chiến đấu và chiến thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ.
- d. Trong cả hai lần tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc, Mĩ đều nhằm mục tiêu buộc ta phải đàm phán, cứu nguy cho Việt Nam hóa chiến tranh.

Câu 3. Đọc đoạn từ hiệu sau đây:

Trên thế giới, hệ thống xã hội chủ nghĩa đang hình thành. Phong trào giải phóng dân tộc dâng cao ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Phong trào đấu tranh vì hòa bình, dân chủ phát triển ở các nước tư bản. Sự hình thành Trật tự thế giới hai cực I-an-ta và tình trạng Chiến tranh lạnh cũng tác động to lớn đến tình hình Việt Nam.

Ở Việt Nam, nhân dân đã giành quyền làm chủ, bước đầu được hưởng những quyền lợi do chế độ mới mang lại nên đồng lòng ủng hộ cách mạng. Tuy nhiên, cách mạng Việt Nam cũng đứng trước những thử thách to lớn như: Quân đội các nước đế quốc dưới danh nghĩa Đồng minh kéo vào Việt Nam, các thế lực phản động trong nước ra sức chống phá cách mạng, trên đất nước vẫn còn khoảng sáu vạn quân Nhật chờ giải giáp..

- a. Tư liệu trên đề cập đến thuận lợi và khó khăn của Việt Nam sau năm 1945.
- b. Sau 1945, Việt Nam ở vào tình thế khó khăn, nguy hiểm, “ngàn cân treo sợi tóc”.
- c. Thuận lợi lớn nhất của Việt Nam sau 1945 là sự ủng hộ, giúp đỡ của quân Đồng minh.
- d. Ngay sau cách mạng tháng Tám, hệ thống xã hội chủ nghĩa đã ủng hộ, công nhận Việt Nam.

PHẦN 3: TỰ LUẬN (2 điểm)

Câu hỏi: Vẽ sơ đồ thể hiện những bài học lịch sử của cuộc kháng chiến bảo vệ tổ quốc Việt Nam từ 1945 đến nay ? Theo em bài học nào là quan trọng nhất? Vì sao?

-----Hết-----

I. TRẮC NGHIỆM 5Đ – Mỗi ý đúng 0.25đ

MÃ ĐỀ 132	MÃ ĐỀ 209	MÃ ĐỀ 357	MÃ ĐỀ 485
1. D	1. C	1. C	1. A
2. C	2. A	2. D	2. C
3. A	3. B	3. A	3. B
4. C	4. C	4. B	4. D
5. D	5. A	5. A	5. D
6. D	6. A	6. D	6. D
7. B	7. B	7. D	7. C
8. B	8. A	8. A	8. B
9. B	9. C	9. D	9. A
10. B	10. B	10. A	10. C
11. C	11. C	11. C	11. B
12. B	12. D	12. D	12. A
13. D	13. D	13. A	13. A
14. A	14. C	14. B	14. B
15. D	15. A	15. C	15. C
16. C	16. D	16. B	16. A
17. A	17. B	17. B	17. B
18. D	18. D	18. B	18. D
19. A	19. B	19. A	19. D
20. C	20. D	20. C	20. C

PHẦN 2: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI (3 Đ)

- Trong mỗi câu có 4 đáp án a.b.c.d

+ 1/4 ý đúng được 0,1 điểm;

+ 2/4 ý đúng được 0,25 điểm;

+ 3/4 ý đúng được 0,5 điểm;

+ 4/4 ý đúng được 1,0 điểm;

Mã 132

Câu 1: a) S, b) Đ, c) Đ, d) S

Câu 2: a) S, b) Đ, c) S, d) Đ

Câu 3: a) S, b) Đ, c) S, d) Đ

Mã 209

Câu 1: a) S, b) Đ, c) S, d) Đ

Câu 2: a) Đ, b) S, c) Đ, d) S

Câu 3: a) Đ, b) Đ, c) S, d) S

Mã 357

Câu 1: a) S, b) Đ, c) S, d) Đ

Câu 2: a) S, b) Đ, c) Đ, d) S

Câu 3: a) S, b) Đ, c) S, d) Đ

Mã 485

Câu 1: a) Đ, b) S, c) Đ, d) S

Câu 2: a) S, b) Đ, c) S, d) Đ

Câu 3: a) Đ, b) Đ, c) S, d) S

PHẦN 3: TỰ LUẬN (2điểm)

1. ĐỀ LỀ

CÂU	NỘI DUNG TRẢ LỜI	ĐIỂM
CÂU HỎI	<p>* Những bài học lịch sử của cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ 1945 đến nay</p> <div style="text-align: center; border: 1px solid black; padding: 5px; background-color: #e0e0e0;"> BÀI HỌC LỊCH SỬ CỦA CÁC CUỘC KHÁNG CHIẾN BẢO VỆ TỔ QUỐC TỪ 1945 ĐẾN NAY </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 10px; width: 22%;"> <p>Không ngừng phát huy tinh thần yêu nước của các tầng lớp nhân dân</p> </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 10px; width: 22%;"> <p>Củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân</p> </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 10px; width: 22%;"> <p>Kết hợp sức mạnh dân tộc và thời đại, kết hợp chặt chẽ 2 nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc</p> </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 10px; width: 22%;"> <p>Phát triển sáng tạo nghệ thuật chiến tranh nhân dân, xây dựng nền quốc phòng toàn dân</p> </div> </div> <p>(*) Bài học quan trọng nhất là: Củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.</p> <p>Vì: trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của công cuộc xây dựng đất nước. + Đại đoàn kết dân tộc là sức mạnh nền tảng, tập hợp, phát huy sức mạnh của các tầng lớp nhân dân và cả cộng đồng người Việt ở nước ngoài tham gia vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. + Đại đoàn kết dân tộc là yếu tố khẳng định vị thế quốc gia trước những thách thức của thời đại mới, như biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên, đại dịch... + Đại đoàn kết dân tộc là yếu tố không tách rời với việc khẳng định chủ quyền biên giới, biển đảo của Việt Nam.... 	<p>1đ</p> <p>0.25đ</p> <p>0.75đ</p>

2. ĐỀ CHẤM

CÂU	NỘI DUNG TRẢ LỜI	ĐIỂM
CÂU HỎI	<p>- Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954)</p> <p>- Hoàn cảnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cuộc kháng chiến chống Pháp ở Việt Nam đang bước vào giai đoạn quyết liệt + Sau thất bại của kế hoạch Nava, Điện Biên Phủ trở thành căn cứ chiến lược quan trọng mà quân Pháp xây dựng + Quân đội Việt Minh dưới sự chỉ huy của đại tướng Võ Nguyên Giáp đã quyết định mở chiến dịch tấn công quy mô lớn vào ĐBP <p>- Diễn biến chính: 56 NGÀY ĐÊM CHIA LÀM 3 ĐỢT</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đợt 1: 13-17/3/1954: Quân ta tiêu diệt gọn cứ điểm Him Lam và Độc Lậu, bức hàng cứ điểm Bản Kéo, phá vỡ hệ thống phòng ngự trên hướng Bắc và Đông Bắc của tập đoàn cứ điểm ĐBP, mở toang cánh cửa cho quân ta tiến xuống vùng lòng chảo và trung tâm + Đợt 2: 30/3-26/4/1954: Quân ta tiến công các điểm phía Đông 	<p>0.25Đ</p> <p>0.5Đ</p> <p>0.75Đ</p>

<p>phân khu Trung tâm; tiến công và kiểm soát sân bay Mường Thanh. Hạn chế việc tiếp viện của quân Pháp</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đợt 3: 1-7/5/1954: Quân ta đồng loạt tiến công phân khu Trung Tâm và phân khu Nam. Đến 17g30- ngày 7/5, tướng Đờ Ca-xto-ri cùng toàn bộ Bộ Tham mưu của Pháp đầu hàng - Ý nghĩa: <ul style="list-style-type: none"> + Đập tan hoàn toàn kế hoạch Nava, Tạo cơ sở cho việc đàm phán và kí kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương (21/7/1954) + Pháp buộc phải rút quân về nước, Mỹ thất bại trong âm mưu kéo dài, mở rộng chiến tranh xâm lược Đông Dương + Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, chuyển sang thời kì cách mạng xã hội chủ nghĩa 	0.5Đ
--	------